

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST

Ngày: 23/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP- TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Xuân Tường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Ngọc.

2. Ông Lê Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2022/TLST - HS ngày 20 tháng 5 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 đối bị cáo:

Quách Văn T, sinh năm 2000, tại: huyện H, tỉnh Th; nơi cư trú: thôn 1 V, xã Th, huyện Nh, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: M; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn V và bà Quách Thị Th; gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: chưa có; tiền án: tại bản án số 131 ngày 01/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giữ từ ngày 21/10/2021 đến ngày 27/10/2021 được hủy bỏ biện pháp. tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Người làm chứng: Ông Trần Đức D (có mặt).

- Người chứng kiến: Ông Phạm Văn Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 21/10/2021 tổ công tác Công an xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, khi đến đường ngõ thuộc thôn 1, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp phát hiện có nam thanh niên

đang đứng, thấy có dấu hiệu nghi vấn liên quan đến ma túy, tổ công tác đến yêu cầu kiểm tra giấy tờ tùy thân, nam thanh niên không xuất trình được giấy tờ gì, khai tên là Quách Văn T - sinh năm 2000; trú tại: thôn 1 V, xã Th, huyện Nh, tỉnh N. Khi tổ công tác hỏi T có sử dụng ma túy không, T khai nhận bản thân là người sử dụng ma túy đá và tự giác lấy từ trong túi áo chống nắng bên phải phía trước đang mặc ra một bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, có túi ma túy đá để ở phần đáy (giữa lớp túi nilon bọc ngoài vỏ bao thuốc lá) giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đó là ma túy đá vừa mua được của người đàn ông (không quen biết) ở đoạn đường ngõ thuộc thôn 1, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, mục đích mang theo để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành kiểm tra bao thuốc lá do T Giao nộp, bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, màu vàng, đã bị bóc một đầu, bên trong có 5 điếu thuốc lá; tại vị trí kẽ giữa vỏ nilon bọc vỏ ngoài bao thuốc lá và vỏ bao thuốc lá (ở phần đáy bao thuốc lá) có 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2,5 x 2)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng T khai là ma túy đá vừa mua được mang theo để sử dụng. Sau khi kiểm tra tổ công tác đã niêm phong túi ma túy thu giữ của T vào phong bì giấy dán kín mép, trên mép dán có chữ ký xác nhận của T, người làm chứng, người chứng kiến và cán bộ Công an làm nhiệm vụ. Ngoài ra T còn lấy trong túi áo bên trái của áo chống nắng đang mặc 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có 01 sim Viettel có số thuê bao 0386.758.135 giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác niêm phong điện thoại di động của T vào phong bì giấy dán kín theo đúng quy định của pháp luật, sau đó đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an xã Đông Sơn lập biên bản thu giữ niêm phong vật chứng; biên bản bắt người phạm tội quá tang và biên bản bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại trụ sở Công an thành phố Tam Điệp tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng tinh thể màu trắng có túi nilon màu trắng, thu giữ của Quách Văn T có khối lượng 0,37 gam ký hiệu M gửi đi giám định.

Tại kết luận giám định số 811 ngày 27/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi đi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3793 gam, có thành phần chất ma túy loại Mathamphetamine và Ketamine. Mathamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Ketamine là chất ma túy thuộc danh mục III, số thứ tự 35, Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ngày 02/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp trưng cầu Viện khoa học hình sự bộ công an giám định bổ sung xác định khối lượng từng chất ma túy. Tại bản kết luận giám định số 8026/C09-TT2 ngày 10/11/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

Hàm lượng Methamphetamine và Ketamine trong 0,2915 gam, mẫu gửi giám định lần lượt là: 22,8% và 44,0%.

Khối lượng chất ma túy Methamphetamine và Katamine trong 0,2915 gam, mẫu gửi đi giám định lần lượt là: 0,066 gam và 0,130 gam.

Ngày 22/11/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp có công văn gửi Viện khoa học hình sự Bộ công an xác định, trong 0,3793 gam chất tinh thể màu trắng thu giữ ban đầu của Quách Văn T, thì khối lượng chất ma túy Methamphetamine là bao nhiêu, khối lượng ma túy Ketamine là bao nhiêu? Tại công văn số 3323/C09-TT2 ngày 01/12/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an trả lời: Căn cứ vào kết luận giám định số 811 ngày 27/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Ninh Bình kết luận về khối lượng mẫu ban đầu ghi thu của Quách Văn T 0,3793 gam. Với hàm lượng như trên thì khối lượng các chất ma túy Methamphetamine và Ketamine có trong 0,3793 gam mẫu ban đầu thu giữ của Quách Văn T được quy đổi lần lượt là 0,086 gam và 0,166 gam.

Như vậy tỷ lệ phần trăm khối lượng chất ma túy được quy đổi 0,086 gam loại Methamphetamine là 86%; tỷ lệ phần trăm khối lượng chất ma túy được quy đổi 0,166 gam loại Ketamine là 16,6%. Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng chất ma túy Methamphetamine và Ketamine nêu trên là 102,6%.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSTPTĐ ngày 18/05/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Quách Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX: tuyên bố bị cáo Quách Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Quách Văn T từ 18 tháng đến 22 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ đi 06 ngày tạm giữ từ ngày 21/10/2021 đến ngày 27/10/2021.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ vật chứng bao gồm:

+ 01 phong bì giấy dán kín nếp niêm phong theo quy định của pháp luật bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 vỏ túi nilon màu trắng có kích thước (2,5x2)cm; 01 vỏ phong bì giấy đã rách một đầu dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu

+ 01 vỏ bao thuốc lá thăng long màu vàng bên trong có 05 điếu thuốc lá thăng long.

+ 01 vỏ phong bì giấy đã xé rách một đầu đã dùng để niêm phong điện thoại di động thu giữ của bị cáo T.

+ 01 phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng quy định pháp luật còn nguyên vẹn bên ngoài ghi số 8026/C09-TT2 mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo Quách Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo cho rằng việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng người đúng tội, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng ông Tống Đức D khai báo: khoảng 15 giờ 55 phút ngày 21/10/2021, ông D đang đi trong ngõ thôn 1, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, nhìn thấy công an đi đến chỗ bị cáo T đang đứng một mình trên đường ngõ thôn 1, xã Đông Sơn kiểm tra hành chính bị cáo T không xuất trình được giấy tờ tùy thân và khai nhận là người nghiện ma túy, đồng thời tự giác lấy từ trong túi áo chống nắng bên phải phía trước đang mặc ra một bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, có túi ma túy đá để ở phần đáy (giữa lớp túi nilon bọc ngoài vỏ bao thuốc lá) giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đó là ma túy đá vừa mua được của người đàn ông (không quen biết) ở đoạn đường ngõ thuộc thôn 1, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, mục đích mang theo để sử dụng cho bản thân, công an có mời ông Phạm Văn Đ chứng kiến việc bị cáo giao nộp gói ma túy cho công an.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng và người chứng kiến, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định số 8026/C09-TT2 ngày 10/11/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: khoảng 15 giờ 50 phút ngày 21/10/2021 trên đường ngõ thuộc thôn 1, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, bị cáo Quách Văn T có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy có tổng khối lượng 0,3793 gam, có 0,086gam có phần trăm khối lượng là 86% Methamphetamine và 0,166gam có phần trăm khối lượng là 16,6% Ketamine, để sử dụng cho bản thân.

[2] Bị cáo Tính là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi tàng trữ ma túy trong người để sử dụng cho bản thân là trái phép, là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an trên địa phương.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định về: “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a)

i) có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

Như vậy, khối lượng ma túy loại 0,3793 gam, có 0,086gam có phần trăm khối lượng là 86% Methamphetamine và 0,166gam có phần trăm khối lượng là

16,6% Ketamine, mà bị cáo tàng trữ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo T đã bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do vậy bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình giảm nhẹ: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo T có nhân thân xấu ngày 01/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”

[4] Về hình phạt: xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khối lượng, loại chất ma túy bị cáo T đã tàng trữ. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đề nghị xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đủ nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho bản thân và cho xã hội, đồng bảo đảm tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo T phạm tội với mục đích để sử dụng cho bản thân không mang tính chất vụ lợi. Vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, bên lắp 01 sim viettel số 0386.758.135 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản của Quách Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Tam Điệp đã trả lại chiếc điện thoại cho bị cáo T là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với số ma túy có hàm lượng Methamphetamine và Ketamine được hoàn trả sau khi giám định có khối lượng 0,279gam là vật cấm lưu hành; 01 phong bì giấy dán kín nếp niêm phong theo quy định của pháp luật bên ngoài ghi vật chứng lưu kho; 01 vỏ túi nilon màu trắng có kích thước (2,5 x 2)cm; 01 vỏ phong bì giấy đã rách một đầu dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu; 01 vỏ bao thuốc lá thẳng long màu vàng bên trong có 05 điếu thuốc lá thẳng long; 01 vỏ phong bì giấy đã xé rách một đầu đã dùng để niêm phong điện thoại di động thu giữ của

bị cáo T là vật không còn giá trị. Do vậy căn cứ điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc số ma túy có hàm lượng Methamphetamine và Ketamine, bị cáo T khai nhận ngày 21/10/2021 bị cáo mua của một người đàn ông (không biết họ, tên, địa chỉ) khoảng ngoài 30 tuổi ở đường ngõ, gần khu vực trại cai nghiện thuộc thôn 1, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp với giá 200.000 đồng, bị cáo không biết họ, tên và địa chỉ cụ thể của người đã bán ma túy. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp không có cơ sở để điều tra, xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Tam Điệp, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo Quách Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Quách Văn T phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Xử phạt: bị cáo Quách Văn T 20 (hai mươi) tháng tù, được trừ đi 06 ngày tạm giữ (từ ngày 21/10/2021 đến ngày 27/10/2021). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì giấy dán kín nếp niêm phong theo quy định của pháp luật bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 vỏ túi nilon màu trắng có kích thước (2,5x2)cm; 01 vỏ phong bì giấy đã rách một đầu dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu

+ 01 vỏ bao thuốc lá thẳng long màu vàng bên trong có 05 điếu thuốc lá thẳng long.

+ 01 vỏ phong bì giấy đã xé rách một đầu đã dùng để niêm phong điện thoại di động thu giữ của bị cáo T.

+ 01 phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng quy định pháp luật còn nguyên vẹn bên ngoài ghi số 8026/C09-TT2 mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 19/05/2022 giữa Cơ quan điều tra công an thành phố Tam Điệp với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

3. Về án phí: bị cáo Quách Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Đinh Xuân Tường